|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

**Học kỳ:** II **Năm học:** 2021-2022

Sinh viên: MSSV:

Lớp: Ngành: Viện Công nghệ Hóa Sinh - MT

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **SV tự đánh giá** | **Lớp đánh giá** |
| **I** | **Đánh giá về ý thức học tập (tối đa 20 điểm)** | | | |
| 1 | Ý thức và thái độ trong học tập: *Đi học đầy đủ, đúng giờ đạt 4 điểm. Vắng học không lý do chính đáng mỗi buổi trừ 2 điểm, chậm học mỗi buổi trừ 1 điểm.* | 4 |  |  |
| 2 | Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: *Tham gia đầy đủ, tích cực (3 điểm), không tham gia không có điểm.* | 3 |  |  |
| 3 | Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: *Không vi phạm quy chế thi (2 điểm), có biên bản xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên không có điểm, vi phạm các hình thức khác mỗi lần trừ 1 điểm.* | 2 |  |  |
| 4 | Tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập: *Kết quả học tập đạt loại khá trở lên 3 điểm, trung bình 1 điểm, dưới trung bình không có điểm.* | 3 |  |  |
| 5 | Kết quả học tập: *Xuất sắc đạt 8 điểm; giỏi đạt 6 điểm; khá đạt 4 điểm; trung bình đạt 2 điểm; dưới trung bình đạt 1 điểm.* | 8 |  |  |
| **II** | **Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định (tối đa 25 điểm)** | | | |
| 1 | Ý thức chấp hành các quy chế, quy định của Nhà trường về CTCTHSSV, CTĐT công tác nghiên cứu khoa học, công tác kiểm tra đánh gia quy định nội, ngoại trú: *Chấp hành tốt, không vi phạm 15 điểm, nếu vi phạm trừ 2 điểm/nội dung.* | 15 |  |  |
| 2 | Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác trong nhà trường: *chấp hành tốt, không vi phạm 10 điểm; nếu vi phạm trừ 2 điểm/nội dung.* | 10 |  |  |
| **III** | **Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)** | | | |
| 1 | Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: *Tham gia đầy đủ, đúng thời gian quy định có hiệu quả 7 điểm, vắng không có lý do trừ 2 điểm/1 buổi; chậm trừ 0.5 điểm/lần.* | 7 |  |  |
| 2 | Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: *Tham gia đầy đủ, đúng thời gian quy định có hiệu quả 7 điểm, vắng không có lý do trừ 2 điểm/1 buổi; chậm trừ 0.5 điểm/lần.* | 7 |  |  |
| 3 | Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: *Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội trường, viện, khoa và nhà trường tổ chức 6 điểm, vắng không có lý do trừ 2 điểm/lần, chậm trừ 0.5 điểm/lần.* | 6 |  |  |
| **IV** | **Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)** | | | |
| 1 | Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: *Có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 6 điểm, không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 3 điểm, vi phạm không có điểm.* | 6 |  |  |
| 2 | Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: *Có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyển 15 điểm, không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 10 điểm, vi phạm không có điểm.* | 15 |  |  |
| 3 | Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn hoạn nạn: *có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 4 điểm, không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 2 điểm.* | 4 |  |  |
| **V** | **Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)** | | | |
| 1 | Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường | 3 |  |  |
| 2 | Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường | 4 |  |  |
| 3 | Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, trường, viện, khoa đào tạo và Nhà trường | 3 |  |  |
| 4 | Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (được tặng giấy khen từ cấp trường trở lên) | 10 |  |  |
| **Tổng điểm tối đa** | | **100** |  |  |

*Ghi chú: Từ 90 điểm trở lên: Loại xuất sắc. Từ 80 đến 89 điểm: Loại tốt. Từ 65 đến 79 điểm: Loại khá. Từ 50 đến 64 điểm: Loại trung bình. Từ 35 đến 49 điểm: Loại yếu. Dưới 35 điểm: Loại kém.*

**LỚP TRƯỞNG SINH VIÊN**

Hội đồng đánh giá cấp trường, viện, khoa kết luận: Điểm rèn luyện:

Xếp loại rèn luyện:

*Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2022*

**VIỆN TRƯỞNG TRỢ LÝ QLSV**

**PGS.TS Cao Tiến Trung Lê Thị Phương Mai**